

Số: *01a*/QĐ-VP

Cà Mau, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2026
của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-VPQH ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, HM.

KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Hoà Hợp

Biểu số 02

Đơn vị : Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cà Mau

(Theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

Chương: 002



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 01a/QĐ-VP ngày 08/01/2026 của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.953
1	Chi quản lý hành chính	5.953
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.953
-	Chi hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội (Nguồn 12)	5.905
	Trong đó: Kinh phí thực hiện Nghị quyết 95/2025/UBTVQH15	484
-	Quỹ tiền thưởng (nguồn 18)	48
2	Chi các hoạt động sự nghiệp	
3	Chi chương trình mục tiêu	

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 1873/QĐ-VPQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

ĐOÀN ĐẠI BIỂU VÀ HĐND TỈNH CÀ MAU	
VĂN PHÒNG	
Ngày:	Số: 12/12/2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Căn cứ Nghị quyết số 74/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 1954/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các Đoàn đại biểu Quốc hội năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 5132/TTr-VPQH ngày 25 tháng 12 năm 2025 về phương án phân bổ kinh phí hoạt động của Quốc hội năm 2026; Báo cáo số 5158/BC-VPQH, Báo cáo số 5188/BC-VPQH; số 5189/BC-VPQH; số 5189a/BC-VPQH ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố, theo trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- CN VPQH (để b/c);
- KBNN (để giao dịch (gửi qua ĐVSD ngân sách));
- KBNN;
- Lưu: HC, KHTC.



Trưởng Viện Kiểm toán

**ĐẠI TOÀN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

Giao: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cà Mau

Mã đơn vị QHNSNN:1069882

(Kèm theo Quyết định số: 1873/QĐ-VPQH ngày 30/12/2025 của VPQH)

Chương: 002, Loại: 340, Khoản: 341.

Đơn vị: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể (A = (1) + (2))	5.953	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (2.1+2.2)	5.953	
2.1	Chi hoạt động chung của Đoàn ĐBQH ⁽¹⁾	5.905	Nguồn 12
	Trong đó: Kinh phí thực hiện Nghị quyết 95/2025/UBTVQH15 ⁽²⁾	484	
2.2	Quỹ tiền thưởng ⁽²⁾	48	Nguồn 18

Ghi chú:

(1) Đã bao gồm: Lương, phụ cấp, các khoản theo lương của đại biểu Quốc hội (ĐBQH) chuyên trách (tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các khoản chi đối với cá nhân ĐBQH; hoạt động phí của ĐBQH; chi các hoạt động Quốc hội (tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp công dân....); hoạt động chung của Đoàn ĐBQH

(2) Không sử dụng nguồn này để chi cho nội dung khác.